

Bản án số: 282/2020/HS-PT
Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu.
2. Ông Phan Nguyên Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/TLPT-HS ngày 07/4/2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác: S); giới tính: Nam; sinh ngày: 08/8/1994 tại tỉnh T; HKTT: thôn A, xã P, huyện H, tỉnh T; Nơi tạm trú: 59 đường TN, khu phố NH, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị T (theo sổ hộ khẩu gia đình số 571078531 do Công an xã P, huyện H, tỉnh T cấp và bản sao giấy khai sinh số 347/TLKS-BS do UBND xã P, huyện H, tỉnh T cấp); Bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/10/2019 đến ngày 21/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại là bà Vũ Thị L không có kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/10/2019, bà Vũ Thị L điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 49B1-872.13 đến làm việc tại Trung tâm thương mại GM, địa chỉ 240-242 đường P, khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị L gửi xe tại tầng hầm, để thẻ xe trong cốp xe và không rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C đi xe buýt từ thị xã D, tỉnh B đến Trung tâm thương mại GM nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm. Nguyễn Văn C vào tầng hầm và phát hiện xe mô tô của bà Vũ Thị L còn để chìa khóa trong ổ, Nguyễn Văn C mở cốp xe tìm tài sản lấy trộm, nhưng chỉ có thẻ gửi xe nên Nguyễn Văn C đóng cốp xe lại và bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn C quay lại thấy chìa khóa xe vẫn trong ổ khóa, Nguyễn Văn C lấy thẻ gửi xe và chạy xe đi. Khi lấy được xe, Nguyễn Văn C chạy đến phường L, thành phố B, tỉnh Đ để tìm nơi tiêu thụ thì bị kiểm tra, phát hiện. Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1942/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Grande màu xanh, biển số 49B1-872.13 trị giá 40.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian bắt, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến ngày 21/10/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được cấp Giấy chứng nhận Hộ nghèo, cha mẹ bị cáo đều bị tai biến, không có khả năng lao động, bị cáo có con nhỏ và vợ bị cáo hiện đang mang thai hơn tám tháng, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nên bị cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phúc thẩm, bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được công nhận là hộ nghèo, bị cáo có con nhỏ và vợ bị cáo hiện đang mang thai hơn tám tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 1

Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức hình phạt là 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 03 năm.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút 11/10/2019, tại Trung tâm thương mại GM, địa chỉ 240-242 đường P, khu phố A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô biển số 49B1-872.13 của bị hại Vũ Thị L, trong quá trình tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo Nguyễn Văn C là áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Văn C do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, cha mẹ bị cáo đều bị tai biến, không có khả năng lao động, bị cáo có con nhỏ và vợ bị cáo hiện đang mang thai hơn tám tháng, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời, bộc phát. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về lý lịch của bị cáo Nguyễn Văn C: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo Nguyễn Văn C có mẹ tên là Lê Thị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình sổ hộ khẩu gia đình số 571078531 do Công an xã P, huyện H, tỉnh T cấp ngày 11/5/2018 và bản sao giấy khai sinh số 347/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh T cấp, kèm theo đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh T ngày 11/6/2020, xác định họ tên mẹ bị cáo Nguyễn Văn C là bà Nguyễn Thị T. Đồng thời, bị cáo cũng xuất trình bản sao giấy khai sinh số 196/TLKS-BS do UBND xã I, huyện S, tỉnh G cấp ngày 28/10/2016 cấp cho trẻ Nguyễn Văn Anh T1 là con ruột của bị cáo Nguyễn Văn C có năm sinh là năm 2016, không phải sinh năm 2015 như bản án sơ thẩm xác định. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại họ tên mẹ bị cáo Nguyễn Văn C là bà Nguyễn Thị Tuyết và bị cáo có con sinh năm 2016.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo trong bản án này.

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND quận T, TP.HCM; (1)
- P.PC53 - CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND quận T, TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS quận T, TP.HCM; (1)
- Công an quận T, TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy